

Số: 86/2020/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số N, Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Phạm Thị D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường S, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Viết T và bà Phạm Thị D là vợ chồng, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 09 tháng 3 năm 2006, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 4 năm 2020, ông T và bà D xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông T và bà D thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung: Quá trình sống chung với nhau vợ chồng ông T và bà D có 01 con chung là cháu Nguyễn Viết Trung G, sinh ngày 24/4/2004. Vợ chồng thỏa

thuận, giao cho bà D trực tiếp nuôi cháu G đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Con chung có nguyện vọng được ở với bà D.

Thỏa thuận này là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Nguyễn Viết T và bà Phạm Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Viết T và bà Phạm Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Ông Nguyễn Viết T và bà Phạm Thị D thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Quá trình sống chung với nhau vợ chồng ông T và bà D có 01 con chung là cháu Nguyễn Viết Trung G, sinh ngày 24/4/2004. Căn cứ theo nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận giữa bà D và ông T, nay giao cho bà D trực tiếp nuôi cháu G đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Ông T được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không có ai được quyền cản trở ông thực hiện quyền này.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Nguyễn Viết T và bà Phạm Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004453 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nên ông T và bà D đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- UBND Ủy ban nhân dân phường S,  
thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hồng Thái**